

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 577/STC-HCSN ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết với các văn bản của Trung ương và địa phương, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

1. Điểm c khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015: “3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: c) Quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;...” ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

3. Điểm đ khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: đ) Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật;”;

4. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

5. Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015: “**Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:** 1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; **Điều 22. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:** 1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”;

6. Khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 “3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.”.

7. Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “2. Đối với phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, phần còn lại (nếu có) nộp vào ngân sách nhà nước;

8. Điểm b Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “b) Sửa đổi, bổ sung khoản 15 như sau: “15. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)””.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết này là phù hợp.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị Quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định

a) Thẩm quyền ban hành văn bản

Phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; quy định tại đ khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung của dự thảo Nghị quyết này đã được đưa vào Chương trình công tác năm 2022 tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh

b) Về căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo viết lại dòng cuối cùng của phần căn cứ như sau: “*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày*

tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”

c) Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Về nội dung của dự thảo văn bản đã có ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến dự thảo văn bản. Đến nay, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến góp ý và có Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp tham gia thêm ý kiến như sau:

- Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị thay đoạn: “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.” Thành đoạn: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn áp dụng thực hiện nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó”.

- Về hiệu lực thi hành được quy định tại khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Nhưng cần phải lưu ý hiệu lực thi hành của văn bản không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, để xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp.

3. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

a) Về ngôn ngữ được sử dụng trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

b) Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng theo quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và **Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) – Phụ lục I** ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam nghiên cứu các nội dung thẩm định tại mục II của Báo cáo này để tiến hành chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trình UBND tỉnh theo quy định, đồng thời, gửi Sở Tư pháp Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để theo dõi. Sở Tư pháp xét thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VBTT(1)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**